TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2026/HS-ST
Ngày: 26-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Xuân Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Duyên

Ông Nguyễn Văn Khôi

- Thư ký phiên toà: Ông Đoàn Minh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2026/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 14/2026/HSST-QĐ ngày 18 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Vũ Văn C,** sinh ngày 15/6/1981; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; chức vụ trước khi phạm tội: không; Đảng, đoàn thể: không. Nghề nghiệp: Tự do. Con ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1952 và bà Trương Thị N, sinh năm 1952; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba. Vợ: Đỗ Thị P: 1987; con có 3 con: lớn nhất sinh năm 2013; nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và T hoãn xuất cảnh từ ngày 19 tháng 4 năm 2026 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn C: Luật sư Hoàng Văn D, luật sư Nguyễn Văn L – Văn phòng L1 – Đoàn Luật sư thành phố H.

- Bị hại:

1. Ông Lê Nam N1 (đã chết)

2. Bà Lê Thị T1, sinh năm 1959; địa chỉ: 2 T, phường N, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Nam N1:

1. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1970 (là vợ của bị hại);

2. Anh Lê Đức T3, sinh năm 1989 (là con đẻ của bị hại);

3. Chị Lê Thị T4, sinh năm 1990 (là con đẻ của bị hại);

Cùng địa chỉ: Xóm E, xã X, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà T2, chị T4: Anh Lê Đức T3.

(Tại phiên tòa có mặt Luật sư Hoàng Văn D; vắng mặt Luật sư Nguyễn Văn L, bà Lê Thị T1, anh Lê Đức T3).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 18/12/2025, Vũ Văn C (đã được cấp giấy phép lái xe hạng C theo quy định) điều khiển xe ô tô tải, nhãn hiệu THACO, số loại PLD800, màu xanh, biển số: 18A-513.18 đi trên làn đường thứ 5 sát dải phân cách cứng giữa đường của đường TL484 (xe không chở hàng hóa) theo hướng xã X - xã C. Khi đến khu vực ngã tư giao nhau với đường dẫn chân cầu L thuộc địa phận thôn C, xã C, tỉnh Ninh Bình, Cao quan sát thấy đèn tín hiệu giao thông đang là màu đỏ, nên giảm dần tốc độ, bật đèn xi-nhan bên trái để chuẩn bị chuyển hướng sang đường dẫn bên trái. Khi đi đến gần vạch dừng tín hiệu đèn đỏ thì đèn tín hiệu chuyển sang màu xanh, Cao quan sát phía đường ngược chiều, trên làn đường thứ 2 có xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, màu đen xám, biển số: 18X1-2425 do ông Lê Nam N1 sinh năm 1962 ở xóm E, xã X, tỉnh Ninh Bình điều khiển, chở phía sau là bà Lê Thị T1 sinh năm 1959 trú tại phường N, tỉnh Ninh Bình cùng một số xe mô tô khác đang đi đến ngã tư, hướng đi thẳng. Lúc này, C điều khiển xe chuyển hướng sang đường dẫn bên trái, khi còn cách xe ông N1 khoảng 50m - 70m, thấy xe của ông N1 vẫn đi thẳng, C không nhường đường mà tiếp tục điều khiển xe chuyển hướng. Khi xe ô tô Cao điều khiển đi đến khoảng 1/2 chiều đường bên trái, do khoảng cách quá gần không kịp tránh nên khung kim loại bảo vệ hông, gầm xe phía sau bên phụ (bên phải) xe ô tô biển số 18A-51318 do C điều khiển đã va chạm với chắn bùn phía trước bánh trước, mặt nạ, yếm xe mô tô biển số 18X1-2425 do ông N1 điều khiển. Hậu quả ông N1 bị thương tích vùng đầu, được đưa đến bệnh viện Đ1 cấp cứu, sau đó chuyển đến bệnh viện V, đến khoảng 23 giờ cùng ngày tử vong; bà T1 bị thương ở vùng đầu và đùi trái; xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Khám nghiệm hiện trường có một số dấu vết chính sau:

Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là khu vực ngã tư giao nhau giữa đường TL484 và đường dẫn cầu L có hệ thống đèn tín hiệu giao thông hoạt động bình thường (hai chiều đường và các làn đường có nhịp đèn tín hiệu đồng nhất). TL484 trải nhựa nhẵn phẳng, ở giữa có dải phân cách cứng chia mặt đường thành hai phần đường xe chạy ngược chiều riêng biệt. Tại mỗi lối vào đường dẫn cầu L có dải phân cách đảo giao thông, vạch sơn cho người đi bộ qua đường. Tầm nhìn thoáng, không có chướng ngại vật bên đường.

Lấy cạnh góc giao nhau giữa vạch sơn ngoài cùng của phần đường chính TL484 với đường dẫn cầu L kéo dài làm mốc để khám nghiệm hiện trường.

Vết cày (1) kích thước (3,5x0,35)m: Vết cày không liên tục trên mặt đường trong khu vực ngã tư; có chiều hướng từ tâm ngã tư về phía lối đường dẫn đi xã C. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn 2,12m, cách mép đường dẫn kéo dài là 3,1m và cách mốc là 3,6m. Cuối vết cày là khu vực gá để chân người điều khiển bên trái xe mô tô biển số 18X1-2425.

Vết phanh (2) kích thước (3,7x0,4)m: Vết phanh màu đen trên mặt đường trong khu vực ngã tư. Vết đậm ở phần đầu và mờ dần về cuối. Mép đầu vết cách mép đường chuẩn 1,9m, cách mép đường lối dẫn 3,4m, cách đầu vết cày (1) là 0,4m. Mép cuối vết là khu vực bánh xe phía sau bên phải của xe ô tô biển số 18A-51318.

Vết phanh (3) kích thước (1,15x0,4)m: Vết phanh màu đen đậm trên mặt đường trong khu vực ngã tư. Vết có chiều hướng từ phía mép đường chuẩn về phía lối dẫn hướng đi xã C. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn 0,84m, cách mép đường lối dẫn kéo dài 4,3m và cách đầu phanh (2) là 03m. Cuối vết là khu vực bánh xe phía sau bên trái xe ô tô biển số 18A-51318.

Xe ô tô tải biển số 18A-51318: Sau va chạm xe dừng lại tại khu vực ngã tư. Đầu xe quay hướng đường dẫn đi xã C. Đuôi xe quay hướng mép đường chuẩn, chếch chéo hướng xã X. Đầu trục bánh sau bên phải xe cách mép đường chuẩn là 1,65m và cách mép đường dẫn kéo dài là 02m, cách mép đầu vết phanh (3) là 2,25m. Đầu trục bánh xe phía trước bên phải cách mép đường chuẩn 5,6m, cách mép đường lối dẫn kéo dài 1,3m.

Xe mô tô biển số 18X1-2425: Sau va chạm, xe trong trạng thái dựng đứng và dựa vào khu vực hông và bánh xe phía sau bên phải của xe ô tô biển số 18A-51318 (4). Đầu xe quay hướng lối dẫn đi xã C, đuôi xe quay hướng mép đường chuẩn. Đầu trục bánh xe sau bên phải cách mép đường chuẩn 0,4m, cách mép đường dẫn kéo dài 1,95m, cách đầu trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 18A-51318 0,75m. Đầu trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 2,18m, cách mép đường dẫn kéo dài 1,3m.

Đám nhựa vỡ kích thước (4,7x3,5)m: gồm nhiều mảnh vỡ có hình dạng, kích thước, màu sắc khác nhau trên mặt đường trong khu vực ngã tư.

Khám nghiệm 2 phương tiện có một số dấu vết chính sau:

Xe ô tô biển số 18A-513.18: K bảo vệ hông, gầm xe phía sau bị cong vênh, biến dạng đẩy từ bên phụ sang bên lái (từ phải sang trái), từ trước về sau, từ dưới lên trên, đầu thanh kim loại phía dưới tì sát vào lốp bánh trong hàng bánh sau. Bề mặt của khung kim loại này rải rác có các vết trượt xước kích thước (100x55)cm; điểm cao nhất cách mặt đất 109cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 73cm.

Xe mô tô biển số 18X1-2425: Chắn bùn phía trước, mặt nạ, cánh yếm hai bên, cụm đèn chiếu sáng phía trước, đèn xi nhan trước hai bên, ốp nhựa xung quanh cụm đèn chiếu sáng trước bị gãy vỡ rời khỏi xe. Ghép khớp các mảnh nhựa vỡ thu giữ tại hiện trường vào xe mô tô biển số 18X1-2425 thấy trùng khớp. Mặt trước, mặt trên chắn bùn phía trước bánh trước có vết trượt xước kích thước (25x8)cm, chiều hướng vết từ trước về sau, từ bên cần số sang bên tay ga (trái sang phải), bề mặt bám dính chất màu xanh, đỏ; điểm cao nhất của vết cách mặt đất 58cm, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 48cm. Mặt nạ, cánh yếm bên tay ga (bên phải) có vết trượt xước kích thước (34x21)cm, chiều hướng vết từ trước về sau, từ bên cần số sang bên tay ga (từ trái sang phải), bề mặt bám dính chất màu đỏ, xanh, chất màu nâu dạng đất cát, điểm cao nhất cách mặt đất 78cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 61cm. Mặt trước, mặt ngoài yếm xe bên cần số (bên trái) rải rác có các vết trượt xước kích thước (35x12)cm, chiều hướng vết từ trước về sau, bề mặt bám dính chất màu nâu dạng đất cát, điểm cao nhất cách mặt đất 41cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 9cm.

Bản kết luận giám định số 103/KLGĐTT-KTHS ngày 25/12/2025 của Phòng K1 kết luận: Nguyên nhân chết của ông Lê Nam N1 do chấn thương vỡ xương hộp sọ, dập tổ chức não. Cơ chế hình thành dấu vết trên tử thi: do va đập.

Bản kết luận giám định số 661/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Xe mô tô biển số 18X1-2425 va chạm với xe ô tô biển số 18A-51318. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là chắn bùn phía trước bánh trước, mặt nạ, yếm xe mô tô biển số 18X1-2425 với khung kim loại bảo vệ hông, gầm xe phía sau bên phụ (bên phải) xe ô tô biển số 18A-51318. Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe mô tô biển số 18X1-2425 và xe ô tô biển số 18A-51318 tại phía trước điểm đầu vết cày đánh số 1. Chiều hướng chuyển động của xe mô tô biển số 18X1-2425 tại thời điểm xảy ra va chạm là từ xã C đi xã X. Chiều hướng chuyển động của xe ô tô biển số 18A-51318 tại thời điểm xảy ra va chạm

là từ đường TL484 đi xã C. Không xác định được vận tốc của xe mô tô biển số 18X1-2425 và xe ô tô biển số 18A-51318 ngay trước khi xảy ra va chạm.

Bản kết luận giám định số 3931/KLGĐTT-KTHS ngày 27/7/2026 của Phòng K1 kết luận: tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Lê Thị T1 tại thời điểm giám định là 59%. Cơ chế hình thành thương tích: vết thương tác động do va đập và chà sát.

Tại công văn số 517/BVN Đ-KHTH ngày 4/2/2026 của Bệnh viện Đ1 cung cấp: người bệnh Lê Nam N1 định lượng Ethanol (cồn) trong máu là 14,3mmol/L.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra tạm giữ 01 (một) xe ô tô biển số: 18A-513.18 kèm 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường và 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C đều mang tên Vũ Văn C. Tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển số: 18X1-2425 đã qua sử dụng của ông Lê Nam N1. Đối với các phương tiện và giấy tờ kèm theo, sau khi xác minh không thuộc vật chứng của vụ án khác cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp và người đại diện hợp pháp. Riêng đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C mang tên Vũ Văn C đi kèm theo hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, Vũ Văn C đã bồi thường cho gia đình ông Lê Nam N1 số tiền: 70.000.000 đồng; bà Lê Thị T1 số tiền: 70.000.000 đồng. Đại diện gia đình ông N1 và bà T1 đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho Vũ Văn C.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Vũ Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 51/CT-VKSNBH-KV ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình truy tố bị cáo Vũ Văn C về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - N: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn C từ 18 tháng đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

3. Trả lại bị cáo Vũ Văn C 01 giấy phép lái xe hạng C số 360078361327, do Sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 26/4/2023, có giá trị đến 26/4/2028, mang tên Vũ Văn C.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Quan điểm của những người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình đã truy tố đối với bị cáo Vũ Văn C về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên

bản khám nghiệm phương tiện; Tại Bản kết luận giám định số 661/KL-KTHS; Bản kết luận giám định số 103/KLGĐTT-KTHS ngày 25/12/2025; Bản kết luận giám định số 3931/KLGĐTT-KTHS ngày 27/7/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 18/12/2025, Vũ Văn C có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô tải biển số: 18A-513.18 đi trên đường TL484 theo hướng xã X - xã C. Khi đến khu vực ngã tư giao nhau với đường dẫn chân cầu L thuộc địa phận thôn C, xã C, tỉnh Ninh Bình do không nhường đường cho xe đi ngược chiều, không giảm tốc độ mà vẫn điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái vào đường chân cầu L dẫn đến K bảo vệ hông, gầm xe phía sau bên phụ (bên phải) xe ô tô biển số 18A-51318 do Cao điều khiển va chạm với chắn bùn phía trước bánh trước, mặt nạ, yếm xe mô tô biển số 18X1-2425 do ông Lê Nam N1 điều khiển chở bà Lê Thị T1 đang đi thẳng trên làn đường ngược chiều. Hậu quả ông N1 tử vong; bà T1 bị tổn thương cơ thể 59%. Hành vi của Vũ Văn C đã vi phạm điểm c khoản 3 Điều 12 và khoản 3 Điều 15 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 và đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

..."

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an, an toàn giao thông tại nơi xảy ra vụ việc nói riêng và các địa phương nói chung. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, nhưng khi tham gia giao thông bị cáo không nhường đường cho xe đi ngược chiều, không giảm tốc độ dẫn đến va chạm giao thông làm ông Lê Nam N1 tử vong, làm bà Lê Thị T1 bị tổn thương cơ thể 59%, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả, tự nguyện bồi thường thiệt

hại, người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Nam N1, bị hại Lê Thị T1 có đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Xét hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thiệt hại xảy ra một phần do lỗi của bị hại, bị cáo đã chủ động tự nguyện bồi thường cho gia đình của các bị hại, gia đình của các bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự như quan điểm đề xuất của Viện kiểm sát là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của các bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, đại diện hợp pháp của các bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe ô tô biển số: 18A-513.18 kèm 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường mang tên Vũ Văn C; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển số: 18X1-2425 đã qua sử dụng của ông Lê Nam N1. Quá trình điều tra, sau khi xác minh không thuộc vật chứng của vụ án khác cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp và người đại diện hợp pháp là phù hợp.

[7] Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Vũ Văn C số 310199014479 do Sở Giao thông vận tải thành phố H ngày cấp 04/4/2024, ngày hết hạn 04/4/2029 thu giữ trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình điều tra xác minh là giấy tờ có giá trị hợp pháp của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Vấn đề khác: Đối với ông Lê Nam N1 điều khiển xe mô tô khi trong máu có nồng độ cồn. Khi điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn dẫn đến va chạm với phương tiện giao thông khác vi phạm khoản 2 Điều 9 và điểm d khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông năm 2024. Tuy nhiên, sau vụ tai nạn ông N1 đã tử vong nên không đặt ra xem xét xử lý bằng pháp luật.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi) sáu tháng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/8/2026).

Giao bị cáo Vũ Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ Điều 36, điểm b khoản 1 Điều 38 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019, bị cáo Vũ Văn C không được xuất cảnh trong thời gian thử thách án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình đối với bị cáo Vũ Văn C.

3. Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 360078361327, do Sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 26/4/2023, có giá trị đến 26/4/2028, mang tên Vũ Văn C lưu trong hồ sơ vụ án. *(Bị cáo liên hệ Văn phòng Tòa án nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình để nhận lại giấy tờ này).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Vũ Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh+khu vực;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Thọ